

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 24 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Mai – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vũ Ngọc H, sinh ngày 18 tháng 12 năm 1984 tại phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKTT: Tổ 2, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; tạm trú: Khu hành chính 16, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Ngọc V và bà Vũ Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1992 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2021, đến ngày 01/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Trần Nho N, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1994 tại Huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, Huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nho P và bà Hà Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 26/01/2022, Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố và Quyết định phê chuẩn Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố đối với bị can Trần Nho N về tội “Gá bạc”. Bị cáo hiện đang bị tạm giữ tại Công an thành phố Vĩnh Yên, (có mặt).

3. Cao Đức T, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1986 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Số nhà 39, phố A, phường T thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đức N (đã chết) và bà Đỗ Thị C; có vợ là Ngô Thị M và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2021, đến ngày 01/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Trọng P, sinh ngày 26 tháng 01 năm 1988 tại thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Tổ 52, khu 5, phường N , thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Mai L, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2021, đến ngày 01/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Chu Đức T, sinh ngày 07 tháng 01 năm 1982 tại Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn H, xã S , Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Đức Q và bà Nguyễn Thị C; có vợ là Ngô Thanh T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

6. Nguyễn Duy H, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khu V, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là Đào Thị Mai P và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2021, đến ngày 01/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

7. Trần Văn K, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1976 tại Huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã B, Huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Hoàng Thị G (đã chết); có vợ là Cao Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2021, đến ngày 01/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

8. Nguyễn Văn Đ, sinh này 16 tháng 5 năm 1991 tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu Đ, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà

Trần Thị L; có vợ là Bùi Thị Hải Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2021, đến ngày 01/5/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Phạm Văn Tr, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm G, phường T, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Vũ Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã H, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu hành chính 15, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

+ Đỗ Xuân Q, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn M, thị trấn G, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Mai Văn M, sinh năm 1972; địa chỉ: Số nhà 27A, đường Đ, phường T thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Lê Sơn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn C, xã H, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã K, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

+ Nguyễn Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ 13, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

+ Nguyễn Nam P, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 14, khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, Vũ Ngọc H nảy sinh ý định mở sới gà để thu lời. Khoảng tháng 7/2020, Vũ Ngọc H ký hợp đồng nhượng quyền sử dụng đất của Công ty Kim Long ở khu hành chính 16, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, diện tích 1.900m². Khoảng giữa tháng 4/2021, H dựng 01 lán có lợp mái tôn, rộng 150m² ở phía cuối khu đất này, xây tường bao loan xung quanh, cao 3 – 4m, dựng các tấm bằng cao su để quây thành 02 vòng tròn, mua 01 đồng hồ treo tường, 01 cân đĩa loại 05kg, 25 chiếc ghế bằng kim loại màu trắng, 01 bàn quây bày nước uống các loại, bánh kẹo, hoa quả, thuốc lá,...mục đích để phục vụ người đến chơi gà nhằm hưởng lợi. H mở sới gà vào các ngày thứ bảy, chủ nhật hàng tuần, các chủ gà đến sới của H cá cược phải trả cho H tiền hồ từ 300.000đ đến 500.000đ. Để phụ giúp H làm những công việc trên, H thuê Trần Nho N đến làm cho H, được H giao nhiệm vụ làm bảo vệ,

cảnh giới tại sới gà; mở, đóng cửa ra vào cho các đối tượng đến sới gà đánh bạc ăn tiền, cùng H bán đồ uống cho các đối tượng này để lấy lãi.

Khoảng 9 giờ ngày 25/4/2021 (ngày Chủ nhật), H và N đang ở sới gà thì N mở cửa cho 59 người đến chơi chơi gà gồm: Nguyễn Duy H, sinh năm 1972, trú tại: Phường S, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Trần Văn K, sinh năm 1976, trú tại: Xã B, Huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại: Phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Trọng P, sinh năm 1988, trú tại: Phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1984; Nguyễn Việt H, sinh năm 1991; Hồ Mạnh P, sinh năm 1988; Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; Trần C, sinh năm 1972; Nguyễn T, sinh năm 1992 (đều trú tại: Phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); Cao Đức T, sinh năm 1986, trú tại: Phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Minh H, sinh năm 1983; Nguyễn Nam P, sinh năm 1987; Lương Thanh B, sinh năm 1989 (đều trú tại: Phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ); Đỗ Xuân Q, sinh năm 1986 trú tại: TT.G, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc; Phạm Văn T, sinh năm 1968, Mai Văn M, SN 1972, Dương Đình K, sinh năm 1977, Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1977, Phạm Anh T, SN 1978, Trần Văn Đ, sinh năm 1989, Hoàng Hữu V, sinh năm 1971 (đều trú tại: Phường S, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); Đường Vĩnh Th, sinh năm 1983, trú tại: Xã T, Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn T, sinh năm 1961, Vũ Văn T sinh năm 1975 (đều trú tại: Phường N, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); Không Văn X, sinh năm 1990, Hoàng Anh V, sinh năm 1987 (đều trú tại: Phường H, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 (đều trú tại: Xã T, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc); Phùng Văn T, sinh năm 1966, trú tại: Xã H, Huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Lê Sơn T, sinh năm 1989, Vũ Văn T, sinh năm 1990, Chu Đức T, sinh năm 1982, Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1989, Bùi Trần H, sinh năm 1987 (đều trú tại: Xã H, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc); Điêu Trung H, sinh năm 1986, trú tại: Phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Phú T, sinh năm 1994, trú tại: Phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại: Phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Hướng Xuân Tr, sinh năm 1984, trú tại: Xã H, Huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981 (đều trú tại: Xã C, Huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc);Trịnh Quang H, sinh năm 1989 trú tại: Phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1970, trú tại: Xã T, Huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; Nguyễn Văn N, sinh năm 1949, Tạ Văn T, sinh năm 1983 (đều trú tại: Xã L, Huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc); Tô Trọng T, sinh năm 1994, Nguyễn Văn H, sinh năm 1982 (đều trú tại: Xã Đ, Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc); Phan Quang Tr, sinh năm 1981, trú tại: Xã L, Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh

Phúc; Phạm Văn Th, sinh năm 1985, Hoàng Đức N, sinh năm 1982 (đều trú tại: Xã Định Trung, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc); Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (đều trú tại: Xã Q, Huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc); Nguyễn Văn K, sinh năm 1990, trú tại: Xã N, Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Dương Quốc Th, sinh năm 1976, trú tại: Phường K, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Long Khánh H, sinh năm 1980, trú tại: Phường Đ, thành phố Tuyên Quang, Huyện Tuyên Quang; Phùng Quang N, SN 1990, Phùng Văn N, sinh năm 1989, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, Nguyễn Văn K, SN 1990 (đều trú tại: Xã H, Huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc); Đỗ Tiến S, sinh năm 1987, trú tại: Xã C, Huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Trước khi đến sới gà của Vũ Ngọc H, Chu Đức T mang theo 01 con gà trống, lông màu vàng mơ, chân vàng, nặng 3,4kg; Cao Đức T mang theo 01 con gà trống, lông màu tía, chân xanh, nặng 3,4kg. Khi đến nơi, đã thấy có nhiều người tập trung tại sới gà, T và T mang gà đi ghép để các đối tượng cá cược đá gà ăn tiền. Hình thức chơi chơi gà là: Gà phải đủ tâm ký với nhau mới thành kèo đá, mỗi hiệp (hò) kéo dài 15 – 20 phút, sau mỗi hiệp được nghỉ 5 phút để sửa gà, làm nước rồi sau đó đấu tiếp. Người chơi sẽ cá cược tỷ lệ thắng thua tùy theo con gà mà mình chọn đặt cược. Cách tính thắng thua: Gà đang đá mà một con chết tức là thua; gà mồm la chân chạy là thua; gà một hiệp không mổ, không đá là thua; gà nhảy nhót liên tục không đá là thua. H lấy chiếc cân đĩa loại 05kg để T và T cân 02 con gà trên, kết quả mỗi con được 3,4kg nên đủ tâm để ghép hạng với nhau. H thỏa thuận với các chủ gà là sau mỗi trận phải trả cho H số tiền từ 300.000đ đến 500.000đ, T và T đều đồng ý. H phân công Trần Nho N canh gác cửa ra vào, cảnh giới cho các đối tượng tham gia chơi đá gà ăn tiền, đồng thời cùng H bán đồ uống để thu lãi. T và T đặt 02 con gà chơi tía chân xanh và chơi mơ chân vàng vào giữa vòng tròn quây bằng các tấm nhựa cao su; xung quanh vòng tròn xếp 25 ghế bằng kim loại màu trắng do Vũ Ngọc H chuẩn bị sẵn để mọi người xem đá gà; H đã treo 01 chiếc đồng hồ trên chiếc cột gần đó để mọi người cùng theo dõi tính thời gian mỗi hiệp. Các đối tượng thống nhất mỗi hiệp là 20 phút, giữa hiệp được nghỉ 5 phút, mức tiền cá cược tùy thuộc vào các bên chơi, tùy thuộc vào các đối tượng chơi thỏa thuận với nhau. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn Đ, Trần Văn K, Chu Đức T, Phạm Văn Trg, Nguyễn Quang Đ, Mai Văn M, Vũ Văn T, Lê Sơn T, Nguyễn Văn Đ, Đỗ Xuân Q. Quá trình đánh bạc, các đối tượng đều hô xem ai tham gia cược với mình. Trần Văn K hô: “Có ai theo tôi con gà tía không”, P sử dụng điện thoại di động Iphone 7 để ghi chép lại tỷ lệ cá cược; Phạm Văn Tr sử dụng 01 sổ tay để ghi chép tỷ lệ cá cược của mình với T, H và Đ...Các đối tượng đang đánh bạc với nhau với hình thức chơi gà đến 10

giờ 15 phút cùng ngày (trận đá gà chưa kết thúc) thì bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Khi trận đá gà đang diễn ra, chưa phân định thắng thua, các đối tượng tham gia đánh bạc chưa thanh toán tiền cho nhau, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các đối tượng được làm rõ và xác định:

- Nguyễn Duy H: Trực tiếp cá cược đánh bạc với Phạm Văn T, mức cá cược 5.000.000đ ăn 2.000.000đ. Nếu gà chơi tía đá thắng thì Hà thắng Trường số tiền 2.000.000đ, nếu gà chơi tía thua thì H thua Tr số tiền 5.000.000đ. Do vậy, số tiền H sử dụng vào việc đánh bạc là 5.000.000đ.

- Trần Văn K: Trực tiếp cá cược đánh bạc với Mai Văn M, mức cá cược 5.000.000đ ăn 300.000đ. Nếu gà chơi tía thắng thì Khôi thắng M số tiền 300.000đ, nếu gà chơi tía thua thì K thua M số tiền 5.000.000đ. Quá trình điều tra, K khai nhận trong lúc cá cược có 1 người đàn ông (không biết tên, tuổi địa chỉ) xin góp cùng K số tiền 2.000.000đ để K cá cược đánh bạc với M. Tuy nhiên, khi bị bắt quả tang không có mặt người này ở sới bạc, chỉ căn cứ vào lời khai của K chưa có cơ sở để xác minh nhân thân lai lịch của người đàn ông này, K là người trực tiếp cá cược với M. Do vậy, K phải chịu trách nhiệm hình sự về việc sử dụng số tiền đánh bạc là 5.000.000đ (Mai Văn M sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 300.000đ).

- Nguyễn Văn Đ: Đ trực tiếp cá cược đánh bạc với Vũ Văn T, mức cá cược 5.000.000đ ăn 1.000.000đ. Nếu gà chơi tía thắng thì Đ thắng T số tiền 1.000.000đ, nếu gà chơi tía thua thì Đ thua T số tiền 5.000.000đ. Do vậy, số tiền Đ sử dụng vào việc đánh bạc là 5.000.000đ.

- Nguyễn Trọng P: P trực tiếp cá cược đánh bạc với Vũ Văn T, mức cá cược 10.000.000đ ăn 2.000.000đ. Nếu gà tía thắng thì P thắng T số tiền 2.000.000đ; nếu gà tía thua thì P thua T số tiền 10.000.000đ. Trong lần cá cược này, P cho T góp 5.000.000đ để cá cược nhưng trận đá gà chưa kết thúc, chưa ai thanh toán tiền cho nhau, P là người trực tiếp cá cược. Do vậy, xác định P sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 10.000.000đ.

- Cao Đức T: T cá cược đánh bạc với Chu Đức T11, mức cá cược 1.000.000đ ăn 1.000.000đ; nếu gà chơi mơ, chân vàng của T thắng thì T1 thắng T1 số tiền 1.000.000đ, nếu thua thì T thua T1 số tiền 1.000.000đ. T cũng trực tiếp nhận cá cược với Phạm Văn Tr, mức cá cược 5.000.000đ ăn 1.000.000đ; nếu gà tía thua thì T thua Tr số tiền 5.000.000đ, nếu gà tía thắng thì T thắng T số tiền 1.000.000đ. T cá cược với Đỗ Xuân Q, mức sát phạt 5.000.000đ ăn 1.000.000đ; nếu gà tía thua thì T thua Q số tiền 5.000.000đ, nếu gà tía thắng thì T thắng Q số tiền 1.000.000đ. T góp 5.000.000đ cho Nguyễn Trọng P để cá cược 10.000.000đ với Vũ Văn T nên phải chịu chung số tiền đánh bạc là

10.000.000đ với Phú. Do vậy, tổng số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc là: $1.000.000 + 5.000.000 + 5.000.000 + 10.000.000 = 21.000.000\text{đ}$ (Đỗ Xuân Q sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 1.000.000đ).

- Vũ Văn C: C cá cược với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Trọng P, trong đó: C cá cược với Đ mức cá cược là 1.000.000đ ăn 5.000.000đ; nếu gà chọi mơ thắng thì C thắng Đ số tiền 5.000.000đ, nếu gà chọi mơ thua thì C thua Đ số tiền 1.000.000đ. Tuần cá cược với Nguyễn Trọng P, mức cá cược 2.000.000đ ăn 10.000.000đ; nếu gà mơ thắng C thắng P số tiền 10.000.000đ, nếu gà mơ thua C thua P số tiền 2.000.000đ. Do vậy, tổng số tiền đánh bạc của C là 3.000.000đ (trong số tiền này C cho Chu Đức T góp 1.500.000đ).

- Chu Đức Tuân: T1 trực tiếp cá cược với Cao Đức T, mức cá cược 1.000.000đ ăn 1.000.000đ, trong đó Lê Sơn T Lgóp 400.000đ, Nguyễn Văn Đ góp 300.000đ với T ; nếu gà mơ thắng thì T1 thắng T số tiền 1.000.000đ và ngược lại. Ngoài ra, T1 còn góp với Vũ Văn T số tiền 1.500.000đ để T cá cược với Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Trọng P. Do vậy, số tiền T1 sử dụng vào việc đánh bạc là: $1.000.000 + 3.000.000 = 4.000.000\text{đ}$ (Lê Sơn T sử dụng số tiền vào việc đánh bạc 1.000.000đ, Nguyễn Văn Đ sử dụng số tiền vào việc đánh bạc 1.000.000đ).

- Phạm Văn Tr: Ngoài cá cược, đánh bạc với Nguyễn Duy H với số tiền 2.000.000đ thì Tr còn cá cược với Nguyễn Quang Đ, mức cá cược 1.400.000đ ăn 2.000.000đ. Nếu gà chọi tía thắng thì Tr thua Đ số tiền 1.400.000đ, nếu gà chọi tía thua thì Tr thắng Đ số tiền 2.000.000đ. Trường còn cá cược đánh bạc với Cao Đức T, mức cá cược 1.000.000đ ăn 5.000.000đ. Đó là, nếu gà chọi tía thắng thì Tr thua T số tiền 1.000.000đ, nếu gà chọi tía thua thì Tr thắng T số tiền 5.000.000đ. Sau khi cá cược đánh bạc với những người nêu trên thì Tr ghi chép ra 01 quyển sổ tay nhỏ kích thước 10x15cm để ghi nhớ. Do vậy, tổng số tiền Tr sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là: $2.000.000 + 1.400.000 + 1.000.000 = 4.400.000\text{đ}$ (còn Nguyễn Quang Đ sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 2.000.000đ).

Như vậy, các bị can Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn Đ , Trần Văn K đánh bạc với số tiền 5.000.000đ trở lên, Chu Đức T đánh bạc với số tiền 4.000.000đ nhưng có hành vi giúp sức (có gà chọi) cho các đối tượng khác đánh bạc.

Tang vật cơ quan Công an đã thu giữ gồm:

- Thu tại sới bạc: 02 con gà chọi gồm 01 con gà chọi mơ, 01 con gà chọi tía; 01 tấm cao su để quây sới gà; 25 chiếc ghế bằng kim loại màu trắng; 01 chiếc cân đĩa loại 05 kg và 01 đồng hồ treo tường.

- Kiểm tra trên người 13 đối tượng, thu giữ: Vũ Ngọc H: 02 chiếc điện

thoại di động, gồm 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 11Pro, màu xanh đen và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 8Plus màu đen; 2.200.000đ; Trần Văn K: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7, màu Gold và số tiền 1.500.000đ; Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc và số tiền 4.300.000đ; Nguyễn Trọng P: số tiền 750.000đ; Nguyễn Quang Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng và số tiền 5.900.000đ; Lê Sơn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8+ và số tiền 5.200.000đ; Nguyễn Nam P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen và số tiền 8.300.000đ; Chu Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8, màu xám và số tiền 9.000.000đ; Vũ Văn T: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám và số tiền 8.450.000đ; Nguyễn Minh H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám và số tiền 2.670.000đ; Cao Đức T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM1172, màu xám và số tiền 16.900.000đ; Phạm Văn Tr: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6plus, màu xám; số tiền 35.000.000đ và 01 quyển sổ tay, kích thước 10x15cm có 01 trang có chữ viết; Mai Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus.

Ngày 25/4/2021, Đỗ Xuân Q tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và số tiền 6.000.000đ; Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12 (do Trung Quốc sản xuất) để phục vụ điều tra.

Ngày 29/6/2021, Nguyễn Duy H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000đ; Trần Văn K giao nộp số tiền 3.500.000đ (khi bị bắt K bị tạm giữ 1.500.000đ); Nguyễn Văn Đ giao nộp số tiền 700.000đ (khi bị bắt, Đ bị tạm giữ 4.300.000đ); Nguyễn Văn Đ đã nộp lại số tiền đánh bạc 300.000đ; Mai Văn M nộp lại số tiền đánh bạc 300.000đ để phục vụ điều tra.

Như vậy, tổng số tiền tạm giữ khi bắt quả tang và các đối tượng tự nguyện giao nộp là 115.970.000đ, đã trả lại cho các đối tượng là 49.750.000đ, còn lại số tiền 66.220.000đ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKS-P2 ngày 19/8/2021 Viện kiểm sát nhân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Vũ Ngọc H và Trần Nho N về tội “Tổ chức đánh bạc” theo các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Chu Đức , Nguyễn Duy H, Trần Văn K và Nguyễn Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ quyền công tố luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Căn cứ vào điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51 xử phạt: Trần Nho N từ 12 đến 15 tháng tù.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Cao Đức T từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách

+ Xử phạt: Nguyễn Trọng P, Trần Văn K mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Chu Đức T, Nguyễn Duy H , Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Giao các bị cáo cho UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Ngọc H, bị cáo Trần Nho N từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt các bị cáo Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Chu Đức T, Nguyễn Duy H, Trần Văn K, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ, sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện viện kiểm sát và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật và đều đề nghị xử phạt mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Ngọc H, Trần Nho N, Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Chu Đức Tuân, Nguyễn Duy H, Trần Văn K và Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/4/2021, Vũ Ngọc H sử dụng địa điểm do mình quản lý tại Khu hành chính 16, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn tiền (02 con gà chọi gồm 01 con là của Chu Đức T và 01 con là của Cao Đức T). Để tổ chức đánh bạc thu lợi, H thuê Trần Nho N canh gác, cảnh giới và cùng H bán nước uống phục vụ đối tượng đánh bạc để thu lợi; đưa ra quy định thu tiền hồ của các chủ gà từ 300.000đ đến 500.000đ; chuẩn bị công cụ cho các đối tượng cá cược đánh bạc gồm: vòng tròn bằng cao su để quay gà, cân đĩa loại 05kg để cân gà, ghế nhựa để ngồi xem đá gà, đồng hồ treo tường để tính giờ mỗi hiệp. Tổng số người tụ tập tại sới gà là 59 người, trong đó có 12 người tham gia cá cược đánh bạc tại sới gà do H tổ chức (gồm: 05 đối tượng sử dụng số tiền từ 5.000.000đ trở lên; 07 đối tượng sử dụng số tiền dưới 5.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc), khi các đối tượng đang đánh bạc với nhau với hình thức chọi gà thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang. Tang vật cơ quan Công an đã thu giữ: 02 con gà chọi, 01 tấm cao su để quay sới gà, 25 chiếc ghế nhựa, 01 chiếc cân đĩa loại 05 kg, 01 đồng hồ treo tường, 01 quyển sổ tay, số tiền 115.970.000đ và 16 chiếc điện thoại di động. Kết quả điều tra xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc của từng người phạm tội đánh bạc là: Cao Đức T là 21.000.000đ, Nguyễn Trọng P là 10.000.000đ, Nguyễn Duy Hà là 5.000.000đ, Trần Văn K là 5.000.000đ, Nguyễn Văn Đức là 5.000.000đ.

Đối với Vũ Ngọc H: Ngày 25/4/2021 H đã sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý của mình, chuẩn bị lán lợp máy tôn, xây tường bao loan, vòng tròn quay gà, cân đĩa và đồng hồ để tổ chức cho 12 đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền (trong đó 05 đối tượng sử dụng số tiền từ

5.000.000đ trở lên; 07 đối tượng sử dụng số tiền dưới 5.000.000đ vào việc đánh bạc); đồng thời H phân công Trần Nho N canh gác, cảnh giới. Do đó, hành vi của Vũ Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Nho N biết mục đích của Vũ Ngọc H mở sới bạc tại địa điểm của H để phục vụ cho các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà được thua bằng tiền nhưng N vẫn giúp sức cho H. Ngày 25/4/2021, N đã có hành vi mở, đóng cửa cho các đối tượng vào sới đánh bạc, cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc tại nhà H; bán đồ uống tại sới bạc để thu lãi, nhưng chưa thu được gì thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của Trần Nho N đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò là đồng phạm giúp sức cho H theo quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Đối với Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn K: Ngày 25/4/2021, tại sới bạc của Vũ Ngọc H các đối tượng tham gia cá cược đá gà sát phạt nhau bằng tiền. Mặc dù trận đá gà chưa kết thúc thì bị phát hiện bắt quả tang, các đối tượng chưa ai thanh toán tiền cho ai. Tuy nhiên, căn cứ vào số tiền cá cược để tính số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc thì cả 05 đối tượng trên đều sử dụng số tiền từ 5.000.000đ trở lên (nhưng chưa đến 50.000.000đ) vào việc đánh bạc. Do vậy, hành vi của Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Nguyễn Duy H, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn K đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Chu Đức T: Ngày 25/4/2021, T1 đem con gà chọi mơ chân vàng của mình đến sới bạc của Vũ Ngọc H, rồi tham gia đánh bạc bằng hình thức cá cược đá gà ăn tiền. Mặc dù, khi cá cược số tiền dùng vào việc đánh bạc của T1 chỉ là 4.000.000đ. Tuy vậy, T1 có hành vi chuẩn bị công cụ (con gà chọi) cho các đối tượng đánh bạc nên hành vi của Chu Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự với vai trò là đồng phạm giúp sức.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và sự bất bình trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức và biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì vụ lợi cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Vũ Ngọc H, Trần Nho N, Cao Đức T, Chu Đức T, Nguyễn

Trọng P, Trần Văn K, Nguyễn Duy H và Nguyễn Văn Đ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Vũ Ngọc H được Công an phường Đồng Đa thành phố Vĩnh Yên xác nhận về việc tích cực hợp tác để phát hiện tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy, thể hiện sự ăn năn hối cải, lấy công chuộc tội của bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn Đ có Giấy khen tham gia chữa cháy và cứu nạn; bị cáo Nguyễn Duy H có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc T có Bằng khen của Tổng cục Địa chất; bị cáo Chu Đức T có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Nhà nước tặng bằng khen nên các bị cáo H, Đ và H, T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên đối với Trần Nho N quá trình khởi tố, truy tố, chuẩn bị xét xử bị cáo trong vụ án này, bị cáo tại ngoại lại tiếp tục thực hiện hành vi gá bạc và bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố điều tra, Viện kiểm sát truy tố, do vậy cần xử phạt N mức hình phạt tù nghiêm minh và không cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Vũ Ngọc H, Cao Đức T, Chu Đức T, Nguyễn Trọng P, Trần Văn K, Nguyễn Duy H và Nguyễn Văn Đ đều là lao động chính trong gia đình, trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội bị đưa ra xét xử về tội ít nghiêm trọng; số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như T điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được cải T, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 322; khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo Vũ Ngọc H, Trần Nho N từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, bị cáo Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Chu Đức Tuấn, Nguyễn Duy H, Trần Văn K, Nguyễn Văn Đ từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Phạm Văn Tr, Vũ Văn T, Nguyễn Quang Đ, Đỗ Xuân Q, Mai Văn M, Lê Sơn T và Nguyễn Văn Đ, kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, những người này đều tham gia đánh bạc ăn tiền tại sới gà của Vũ Ngọc H. Tuy nhiên, số tiền dùng vào việc đánh bạc của những người này đều dưới 5.000.000đ, hơn nữa những người này đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính

về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, chưa bị kết án về tội đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc nên việc Cơ quan điều tra đã ra các quyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự đối với Phạm Văn Tr, Vũ Văn T, Nguyễn Quang Đ, Đỗ Xuân Q, Mai Văn M, Lê Sơn T và Nguyễn Văn Đ bằng hình thức phạt tiền, mức phạt mỗi người 1.500.000đ (đều đã nộp phạt), là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 47 người gồm: Nguyễn Việt H, Hồ Mạnh P, Nguyễn Văn T, Trần C, Nguyễn Trung Th, Nguyễn Minh H, Nguyễn Nam Ph, Lương Thanh B, Dương Đình K, Nguyễn Văn Ú, Phạm Anh T, Trần Văn Đ, Hoàng Hữu V, Đường Vĩnh Th, Nguyễn Văn T, Vũ Văn T, Khổng Văn X, Hoàng Anh V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phùng Văn Th, Nguyễn Tuấn A, Bùi Trần H, Điều Trung H, Nguyễn Phú T, Nguyễn Văn T, Hướng Xuân Tr, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Ch, Trịnh Quang H, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn N, Tạ Văn T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H, Phan Quang Tr, Phạm Văn Th, Hoàng Đức N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn K, Dương Quốc Th, Long Khánh H, Phùng Quang N, Phùng Văn N, Nguyễn Văn K, Đỗ Tiên S, kết quả điều tra xác định: Tại thời điểm Cơ quan điều tra bắt quả tang, những người này đều có mặt tại sới gà của Vũ Ngọc H, mục đích xem đá gà giải trí, không tham gia cá cược, sát phạt nhau bằng tiền. Do vậy, việc Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với những người này là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 con gà chọi là vật chứng vụ án, quá trình điều tra xác định: Chủ sở hữu của con gà chọi mơ, chân vàng là Chu Đức Tuân; con gà chọi tía, chân xanh là của Cao Đức T. Ngày 25/4/2021, T1 và T mang 02 con gà trên đến sới bạc của Vũ Ngọc H, sau đó cho 02 con gà đá nhau để các đối tượng tham gia cá cược, sát phạt nhau bằng tiền. Sau khi bắt quả tang, tiến hành tạm giữ 02 con gà trên, đến ngày 06/5/2021 thì 02 con gà đã chết. Cơ quan điều tra đã tiêu hủy 02 con gà trên theo quy định.

- Đối với 01 tấm cao su để quây sới gà, là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 25 chiếc ghế kim loại màu trắng, 01 cân đĩa loại 05kg và 01 đồng hồ treo tường, kết quả điều tra xác định là của Vũ Ngọc H. Ngày 25/4/2021, H đã chuẩn bị sẵn những đồ vật trên để phục vụ cho việc cá cược đá gà ăn tiền, cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 7 mà Nguyễn Trọng P khai nhận đã sử dụng để ghi chép việc cá cược đá gà của P với Cao Đức T và Vũ Văn T. Phú khai rằng khi bị bắt quả tang, do đông người chạy lộn xộn nên Phú bị rơi mất, không xác định rơi ở vị trí nào nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại này.

- Đối với số tiền 2.200.000đ và 02 điện thoại di động mà CQĐT thu giữ của Vũ Ngọc H, kết quả điều tra xác định là tài sản của H không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 25/4/2021, H mở sới bạc để thu lời nhưng chưa thu được tiền hồ và chưa bán được đồ uống thì bị phát hiện. Do vậy, cần trả lại cho H số tài sản này nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 5.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A7, màu Gold mà CQĐT thu giữ của Trần Văn K. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Khôi sử dụng số tiền 5.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ; còn chiếc điện thoại là của Khôi mua để liên lạc cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho Khôi nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 9.000.000đ và 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Note8, màu xám) mà CQĐT thu giữ của Chu Đức T. Kết quả điều tra xác định: Số tiền 9.000.000đ T1 đem theo từ nhà đến sới bạc, ngày 25/4/2021, T1 sử dụng số tiền 4.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ; số còn lại 5.000.000đ và 02 chiếc điện thoại là của T1 không sử dụng vào việc đánh bạc. Do đó, cần trả lại cho T15.000.000đ và 02 chiếc điện thoại này, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 5.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu bạc mà CQĐT thu giữ của Nguyễn Văn . Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Đức sử dụng số tiền 5.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ này; còn chiếc điện thoại là của Đức mua để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho Đức nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 750.000đ mà CQĐT thu giữ Nguyễn Trọng P. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Phú sử dụng số tiền 10.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc (trong đó Cao Đức T góp 5.000.000đ). Do vậy, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 750.000đ, tiếp tục truy thu của Nguyễn Trọng P số tiền 4.250.000đ.

- Đối với số tiền 16.900.000đ và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia RM1172, màu xám mà CQĐT thu giữ của Cao Đức T. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, T sử dụng số tiền 21.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc (trong đó góp với Nguyễn Trọng P số tiền 5.000.000đ). Do vậy, cần tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 16.000.000đ, còn lại 900.000đ; chiếc điện thoại là của T sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T 01 điện thoại và 900.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 5.000.000đ mà CQĐT tạm giữ của Nguyễn Duy H. Kết

quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, sử dụng số tiền 5.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ này của H

- Đối với số tiền 5.900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu vàng mà CQĐT thu giữ của Nguyễn Quang Đ. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Đ sử dụng số tiền 2.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, Đ đã nộp phạt; chiếc điện thoại là của Đ sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ của Đ. Ngày 27/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Đ số tiền 3.900.000đ và 01 điện thoại di động. Đ đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu thắc mắc gì.

- Đối với số tiền 5.200.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8 mà CQĐT thu giữ của Lê Sơn T. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, T góp số tiền 400.000đ vào việc cá cược đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, T đã nộp phạt; chiếc điện thoại là của T sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ của T. Ngày 27/6/2021, Cơ quan điều tra Quyết định trả lại cho T số tiền 4.800.000đ và 01 điện thoại di động. T đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu thắc mắc gì.

- Đối với số tiền 8.450.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám mà CQĐT thu giữ của Vũ Văn T. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, T sử dụng số tiền 3.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, T đã nộp phạt; chiếc điện thoại là của T sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000đ của T. Ngày 27/6/2021, Cơ quan điều tra Quyết định trả lại cho Tuấn số tiền 5.450.000đ và 01 điện thoại di động. Tuấn đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu thắc mắc gì.

- Đối với số tiền 35.000.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu xám và 01 sổ tay kích thước 10x15cm mà CQĐT thu giữ của Phạm Văn Tr. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Tr sử dụng số tiền 4.400.000đ vào việc cá cược đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, Tr đã nộp phạt; chiếc điện thoại là của Tr sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.400.000đ của Tr. Ngày 27/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Tr số tiền 30.600.000đ và 01 điện thoại di động. Tr đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu thắc mắc gì. Đối với

cuốn sổ tay Tr ghi chép cá cược, sử dụng vào hành vi đánh bạc là vật chứng cần lưu trong hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu đen mà CQĐT thu giữ của Mai Văn M. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Minh sử dụng số tiền 300.000đ vào việc cá cược đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, M đã nộp phạt; chiếc điện thoại là của Minh sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ. Ngày 27/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Minh 01 điện thoại di động. M đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu thắc mắc gì.

- Đối với số tiền 6.000.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme mà CQĐT thu giữ của Đỗ Xuân Q. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Q sử dụng số tiền 1.000.000đ vào việc cá cược đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, Q đã nộp phạt; chiếc điện thoại là của Q sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi đánh bạc. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.000.000đ của Q. Ngày 27/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Q số tiền 5.000.000đ và 01 điện thoại di động. Q đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu thắc mắc gì.

- Đối với số tiền 300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 do Trung Quốc sản xuất mà CQĐT thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, Đ góp số tiền 300.000đ vào việc cá cược đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên đã bị Cơ quan điều tra xử phạt vi phạm hành chính, Đ đã nộp phạt. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000đ này của Đ. Ngày 27/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả lại cho Đ 01 điện thoại di động. Đ đã nhận đủ tài sản và không có yêu cầu thắc mắc gì.

- Đối với số tiền 8.300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen mà CQĐT thu giữ của Nguyễn Nam P. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, P đến sới gà của Vũ Ngọc H xem đá gà giải trí, không tham gia cá cược. Do vậy, cần trả lại cho P số tài sản trên.

- Đối với số tiền 2.670.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu xám mà CQĐT thu giữ của Nguyễn Minh H. Kết quả điều tra xác định: Ngày 25/4/2021, H đến sới gà của Vũ Ngọc H xem đá gà giải trí, không tham gia cá cược. Do vậy, cần trả lại cho H số tài sản trên là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Ngọc H, Trần Nho N phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Cao Đức T, Nguyễn Trọng P, Chu Đức T, Nguyễn Duy H, Trần Văn K và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm i, s khoản 1 Điều 51 xử phạt: Bị cáo Trần Nho N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Bị cáo Cao Đức T 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng P 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Trần Văn K 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

+ Xử phạt: Chu Đức T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Nguyễn Duy H 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Cao Đức T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; bị cáo Nguyễn Trọng P cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; bị cáo Chu Đức T cho Ủy ban

nhân dân xã H, Huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Trần Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung phạt tiền: Áp dụng khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Vũ Ngọc H 30.000.000đ, bị cáo Trần Nho N 20.000.000đ; áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Cao Đức T 15.000.000đ; các bị cáo Nguyễn Trọng P, Chu Đức T, Nguyễn Duy H, Trần Văn K, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 10.000.000đ, sung quỹ Nhà nước.

[2] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm cao su để quây sới gà, là công cụ phạm tội đã không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu, bán sung quỹ Nhà nước: 25 chiếc ghế kim loại, 01 cân đĩa loại 5kg và 01 đồng hồ treo tường là công cụ phục vụ cho hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc H số tiền 2.200.000đ và 02 điện thoại di động (gồm: 01 điện thoại Iphone bị vỡ màn hình số IMEI 356714080982909, 01 điện thoại Iphone số IMEI 353869100533372) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ của Trần Văn K sử dụng vào việc cá cược đánh bạc. Trả lại cho K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo số IMEI1: 864267041735374; IMEI2: 864267041735366 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ của Chu Đức T sử dụng vào việc cá cược đánh bạc; trả lại T1 5.000.000đ và 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung bị vỡ màn hình số IMEI1: 355726090756454; IMEI2: 355727090756452 và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung bị vỡ nát không sử dụng được) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ mà bị cáo Nguyễn Văn Đ dùng để cá cược đánh bạc, trả lại bị cáo Đức 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone bị vỡ màn hình số IMEI: 358372060195717 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000đ thu giữ của Nguyễn Trọng P, tiếp tục truy thu của Nguyễn Trọng P số tiền 4.250.000đ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 16.000.000đ của Cao Đức T; trả lại T 900.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu màu đen số IMEI1: 356933114942594, IMEI2: 356933115242598 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000đ của Nguyễn Duy Hà, 2.000.000đ của Nguyễn Quang Đ; 400.000đ của Lê Sơn T; 3.000.000đ của Vũ Văn T; 4.400.000đ của Phạm Văn Tr; 300.000đ của Mai Văn M; 1.000.000đ của Đỗ Xuân Q, 300.000đ của Nguyễn Văn Đ đây là số tiền các đối tượng liên quan sử dụng vào việc cá cược đánh bạc.

- Trả lại số tiền 8.300.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, IMEI1: 357321082328989; IMEI2: 357321082328997 cho Nguyễn Nam P.

- Trả lại số tiền 2.670.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám số IMEI 353822088853940 cho Nguyễn Minh H.

(Các vật chứng có đặc điểm và được bàn giao theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2021 và ngày 07/9/2021)

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Vũ Ngọc H, Trần Nho N, Nguyễn Duy H, Trần Văn K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Trọng P, Cao Đức T, và Chu Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án đã được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã, phường nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Mạnh

- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HC-TP.